Phụ lục 01
NHỮNG QUY ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUAN TRỌNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 82/2024/NĐ-CP VÀ HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI

(Kèm theo Công văn số /BTTTT-CĐSQG ngày tháng năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Về lựa chọn phương án thiết kế (01 bước hoặc 02 bước)

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP về các trường hợp thiết kế 01 bước hoặc 02 bước. Cụ thể:

- Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển (dự án): Không quy định hạn mức dưới 15 tỷ đồng phải lập thiết kế 01 bước, việc quyết định phương án thiết kế (01 bước hoặc 02 bước) do cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định.

- Đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu để thiết lập, hình thành hệ thống (gọi tắt là hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin mang tính chất đầu tư) sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên: Thống nhất thực hiện tương tự theo quy trình của dự án, ngoại trừ quy định liên quan đến phân bổ nguồn vốn. Tức là không còn quy định về hình thức lập đề cương và dự toán chi tiết, mà lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (thiết kế 01 bước) hoặc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (thiết kế 02 bước).

Lựa chọn thiết kế 01 bước hoặc 02 bước như thế nào?

Việc xác định dự án nào thực hiện thiết kế 01 bước hay 02 bước thường dựa vào sự phức tạp/đơn giản hoặc quy mô của dự án. Thực tế, chủ đầu tư là chủ thể nắm rõ nhất tình hình, mức độ phức tạp/đơn giản hay quy mô lớn/nhỏ của dự án. Cụ thể, với những dự án phức tạp, quy mô lớn nhưng chủ đầu tư đã có kinh nghiệm quản lý thực hiện các dự án tương tự thì việc triển khai dự án mới có độ phức tạp, quy mô lớn lại không gặp khó khăn, hoàn toàn có thể triển khai 01 bước thiết kế; với những dự án đơn giản, quy mô nhỏ nhưng chủ đầu tư chưa có kinh nghiệm thực hiện dự án công nghệ thông tin thì lại lúng túng, cảm thấy phức tạp, khó khăn, khi đó có thể đề xuất lựa chọn triển khai 02 bước thiết kế.

Như vậy, trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chủ đầu tư đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định triển khai dự án theo phương án thiết kế 01 bước hoặc 02 bước.

Cấp có thẩm quyền quyết định phương án thiết kế khi nào?

- Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển, việc quyết định phương án thiết kế được thực hiện tại bước phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin mang tính chất đầu tư sử dụng kinh phí chi thường xuyên, việc quyết định phương án thiết kế được thực hiện trước khi tổ chức thực hiện lập dự án (lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi). Trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư là cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ để làm cơ sở lập dự toán, phân bổ kinh phí thì việc quyết định phương án thiết kế có thể được lồng ghép ngay tại bước phê duyệt nhiệm vụ, phân bổ kinh phí.

2. Về xây dựng, công bố danh mục và chức năng, tính năng kỹ thuật của phần mềm phổ biến

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP bổ sung quy định về đầu tư, mua sắm các phần mềm phổ biến được nhiều bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin giống nhau về chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản trên phạm vi toàn quốc hoặc trong phạm vi ngành, chuyên ngành, lĩnh vực. Cụ thể, đối với các phần mềm phổ biến đã được Bộ, cơ quan trung ương công bố, việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với phần mềm phổ biến này (bao gồm phần sửa đổi, bổ sung một số chức năng, tính năng, hiệu năng) được thực hiện theo trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm **phần mềm thương mại**, thuê dịch vụ công nghệ thông tin **sẵn có trên thị trường**.

Ngày 17/6/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 2369/BTTTT-CĐSQG gửi các Bộ, cơ quan trung ương về việc xây dựng và công bố danh mục các phần mềm phổ biến. Đến ngày 26/7/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến phản hồi của 12/30 cơ quan, đơn vị[1]. Đối với 18 cơ quan, đơn vị chưa gửi kết quả rà soát về các phần mềm phổ biến của ngành, chuyên ngành, lĩnh vực, đề nghị thực hiện rà soát và sớm gửi kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Đồng thời, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện trách nhiệm **xây dựng và công bố** danh mục và chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản của phần mềm phổ biến ngành, chuyên ngành, lĩnh vực được Chính phủ giao tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

[1] 12 cơ quan, đơn vị gồm: Ủy ban Dân tộc, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Xây dựng.

Khi nào thực hiện đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các phần mềm phổ biến?

Bộ, ngành, địa phương triển khai đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các phần mềm phổ biến sau khi bộ, cơ quan trung ương công bố danh mục và chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản của phần mềm phổ biến quốc gia, phần mềm phổ biến ngành, chuyên ngành, lĩnh vực.

3. Về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên xác định theo quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ chung. Khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên tại khoản 2, 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP như sau:

"*a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương;*

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương."

Như vậy, đối với các hoạt động quy định tại khoản 2, 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, đây là các hoạt động (đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin) có tính chất hình thành hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu nhằm mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, hu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin; các hệ thống này không có sự tương đồng về tính chất, quy mô, phạm vi như các hàng hóa, dịch vụ thông thường, phổ biến, thì được phép thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định riêng.

Thực tế trước đây đã có một số cơ quan, đơn vị ban hành phân cấp riêng về thẩm quyền quyết định các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, ví dụ như Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công,

mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1222/QĐ-BTC ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính; ... Các cơ quan, đơn vị này không áp dụng theo quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ chung.

Hiện tại, các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị đang trong giai đoạn tăng tốc triển khai, Bộ, ngành, địa phương được tiếp tục áp dụng theo quy định về thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ chung hiện hành (trường hợp quy định về phân cấp chung này không loại trừ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên). Về lâu dài, Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, quy định thẩm quyền quyết định riêng đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với tính chất của chuyên ngành công nghệ thông tin. Quy định về thẩm quyền quyết định có thể ban hành bằng văn bản riêng hoặc có thể tích hợp vào văn bản quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ chung tại Bộ, ngành, địa phương.

Khi xây dựng quy định về thẩm quyền quyết định riêng đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, có thể tham khảo để quy định đồng bộ hoặc quy định thấp hơn mức phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định pháp luật về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng[2].

4. Về thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên tại địa phương

Theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trước đây, tại địa phương, thẩm quyền thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ của tất cả đề cương và dự toán chi tiết (200 triệu - 15 tỷ đồng) thuộc trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông.

Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, **đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết đối**

[2] Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

với dự án. Đối chiếu với các quy định của pháp luật tổ chức chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Sở Thông tin và Truyền thông. Như vậy, đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư, mua sắm thì xác định được rõ đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết (trường hợp thực hiện theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật) là Sở Thông tin và Truyền thông.

Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của các cơ quan khác theo phân cấp thẩm quyền (sở, ngành, cơ quan...), **đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết**.

Hiện nay tại một số sở, ngành, cơ quan không có đơn vị hoặc bộ phận có chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc nên lúng túng trong việc xác định được đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở (trường hợp thiết kế 2 bước), thiết kế chi tiết (trường hợp thiết kế 1 bước). Trong trường hợp này, địa phương xem xét không phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin cho các sở, ngành, cơ quan này.

Ngoài ra, khuyến nghị đầu mối tổ chức thẩm định dự án thực hiện lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về các nội dung của thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết; lấy ý kiến của Sở Tài chính về các nội dung liên quan đến nguồn vốn, dự toán; đồng thời, tăng cường thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho công tác thẩm định.

5. Về quản lý hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP (khoản 30 Điều 1)[3] bổ sung quy định yêu cầu phải thực hiện thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc đầu tư, mua sắm làm cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm quyết định thực hiện. Quy định này yêu cầu bắt buộc với cả hoạt động thuê dịch vụ sẵn có và không sẵn có trên thị trường.

Các tiêu chí thuyết minh là các tiêu chí chung, mang tính phổ quát; khi thực hiện, các cơ quan, đơn vị dựa trên tình hình cụ thể của nhiệm vụ để thuyết minh chi tiết, có thể bổ sung thêm các tiêu chí khác (nếu có). Ví dụ:

[3] Khoản 30 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

- Về trình tự, thủ tục thực hiện: thuyết minh, so sánh về trình tự, thủ tục thực hiện của từng hình thức;

- Về phạm vi, quy mô thực hiện: thuyết minh, so sánh về phạm vi, quy mô triển khai của từng hình thức;

- Về nguồn lực: thuyết minh, tính toán về tổng kinh phí triển khai của từng hình thức, trong đó lưu ý đánh giá hiệu quả về phương án tài chính của từng hình thức; phân tích khả năng cân đối nguồn vốn và khả năng bố trí vốn cả giai đoạn hoặc từng giai đoạn triển khai; thuyết minh, so sánh về nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị để triển khai theo từng hình thức;

- Về mức độ thay đổi về công nghệ, các yêu cầu chức năng, phi chức năng của hệ thống: thuyết minh, so sánh về khả năng đáp ứng mức độ thay đổi về công nghệ, yêu cầu chức năng, phi chức năng của hệ thống theo từng hình thức;

- Về khả năng tích hợp, kết nối, liên thông của hệ thống: thuyết minh, so sánh về khả năng tích hợp, kết nối, liên thông của hệ thống theo từng hình thức;

- Về khả năng nâng cấp, mở rộng hệ thống: thuyết minh, so sánh về khả năng nâng cấp, mở rộng hệ thống theo từng hình thức;

- Về khả năng bảo trì, quản trị, vận hành: thuyết minh, so sánh về khả năng bảo trì, quản trị, vận hành hệ thống, bao gồm cả nguồn kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai;

- Về thời gian triển khai: phân tích về tổng thời gian thuê dịch vụ công nghệ thông tin; tổng thời gian thực hiện đầu tư, mua sắm, bao gồm cả thời gian chuẩn bị lập, thẩm định phê duyệt dự án, hoạt động mua sắm, kế hoạch thuê dịch vụ;

- Về quyền sở hữu sau khi kết thúc thời gian thuê: thuyết minh cụ thể về phương án sở hữu tài sản, thông tin, dữ liệu, … đối với từng hình thức.

Thực hiện thuyết minh khi nào?

Khoản 30 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP quy định: "*Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin phải được thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc đầu tư, mua sắm làm cơ sở để* ***cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm*** *quyết định thực hiện.*"

Như vậy, việc thuyết minh lựa chọn hình thức nêu trên được thực hiện trước khi quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Việc thuyết minh có

thể thực hiện **trước hoặc lồng ghép** cùng với hồ sơ thuyết minh, lập dự toán thuê dịch vụ công nghệ thông tin (đối với dịch vụ sẵn có trên thị trường), hồ sơ lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin (đối với dịch vụ không sẵn có trên thị trường).

Trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin là cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ làm cơ sở lập dự toán, phân bổ kinh phí thì việc thuyết minh lựa chọn hình thức nêu trên có thể thực hiện lồng ghép tại bước phê duyệt nhiệm vụ, phân bổ kinh phí.

6. Về tính chất gói thầu mua sắm phần mềm nội bộ

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP (điểm i khoản 2 Điều 1) bổ sung quy định về trang thiết bị công nghệ thông tin bao gồm các thiết bị phần cứng, **phần mềm**, cơ sở dữ liệu và các thiết bị số khác được sử dụng để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số. Đồng thời, quy định rõ tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP: "... *Việc xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm nội bộ là hoạt động mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin*".

Quy định sửa đổi, bổ sung nêu trên là cơ sở để bộ, ngành, địa phương triển khai đấu thầu gói thầu xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm nội bộ theo loại gói thầu mua sắm hàng hóa. Đây cũng là cơ sở để các cơ quan, đơn vị được phép thực hiện chuyển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (đối với các hoạt động mua sắm phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu, ... sử dụng kinh phí chi thường xuyên không kịp triển khai trong năm ngân sách, cần thực hiện chuyển nguồn theo đúng quy định).

7. Về quản trị, vận hành và bảo trì hệ thống sau đầu tư

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP (khoản 26 Điều 1)[4] bổ sung quy định trách nhiệm phải thực hiện quản trị, vận hành, bảo trì các sản phẩm sau đầu tư để bảo đảm hoạt động ổn định, thường xuyên, liên tục, khai thác hiệu quả; bổ sung trách nhiệm bố trí kinh phí cho công tác quản trị, vận hành, bảo trì. Nghị định cũng quy định nhiệm vụ quản trị, vận hành, bảo trì sản phẩm của dự án xây dựng, nâng cấp, mở rộng cho hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu là **nhiệm vụ đặc thù**. Quy định này là cơ sở để cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên nằm ngoài định mức phân bổ theo biên chế thực hiện.

[4] Khoản 26 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 40 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

8. Về chuyển tiếp các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin khi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành

a) Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được lập theo hình thức đề cương và dự toán chi tiết

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP không còn quy định hình thức lập "đề cương và dự toán chi tiết" đã được quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP trước đây. Như vậy, đối với trường hợp đã lập, thẩm định đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhưng **chưa được phê duyệt** thì hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đó phải thực hiện lại theo quy định của Nghị định số 82/2024/NĐ-CP hiện hành.

Thực tế, tại thời điểm giữa năm ngân sách 2024 thì nhiều hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức lập đề cương và dự toán chi tiết đã triển khai lập, thẩm định nhưng chưa phê duyệt. Với tình huống này, các bộ, ngành, địa phương tham khảo phương án sau đây để xem xét, quyết định:

Trường hợp đề cương và dự toán chi tiết đã được lập, đã trình thẩm định/đã thẩm định nhưng cấp có thẩm quyền chưa phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết thì cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép điều chỉnh hình thức triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đó theo hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thiết kế 01 bước). Trên cơ sở cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh hình thức triển khai, cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục điều chỉnh hợp đồng tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết với các nội dung tương ứng trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật và bổ sung các nội dung cần thiết khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được lập theo hình thức kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Đối với trường hợp hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin đã lập, trình thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhưng **chưa được phê duyệt** thì hoạt động thuê dịch vụ đó phải thực hiện điều chỉnh theo những nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP hiện hành, trong đó lưu ý bổ sung thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc đầu tư, mua sắm làm cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm quyết định thực hiện theo hướng dẫn tại mục 5 nêu trên.

Trên đây là những quy định sửa đổi, bổ sung quan trọng tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, hướng dẫn các

Bộ, ngành, địa phương triển khai. Bộ Thông tin và Truyền thông đang tổ chức xây dựng, sửa đổi các Thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết việc thi hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP. Trong thời gian chưa ban hành các các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện theo các quy định tại các Thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết việc thi hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, bảo đảm không trái với các quy định đã được Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung./.